

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Số CH		TG ph	
			Số CH TN	TG ph	Số CH TN	TG ph	Số CH TN	TG ph	Số CH TL	TG ph	TN	TL		
1	Bài 8: Sử dụng và bảo quản phân bón	I. Sử dụng và bảo quản phân bón hoá học	2	1.5	1	1	1	2			3	0	2.5	20
		II. Sử dụng và bảo quản phân bón hữu cơ	1	0.75	1	1								
		III. Sử dụng và bảo quản phân vi sinh	1	0.75	1	1					5	0	5.5	
2	Bài 9: Ứng dụng công nghệ VS	II.1: Phân vi sinh cố định đạm	1	0.75	1	1					2	0	1.75	20
		II.2: Phân vi sinh chuyển hoá lân	1	0.75	1	1					2	0	1.75	

	trong SX phân bón	II.3: Phân vi sinh phân giải chất hữu cơ	2	1.5	1	1	1	2			4	0	3.5	
3	Bài 12: Một số phương pháp chọn, tạo giống cây trồng	II.1 Tạo giống bằng phương pháp lai	1	0.75	1	1	1	2			3	0	3.5	30
		II.2 Tạo giống bằng PP gây đột biến	2	1.5	1	1			1	6.5	3	1	9	
		II.3 Tạo giống bằng công nghệ gene	1	0.75	1	1					2	0	1.75	
4	Bài 13: Nhân giống cây trồng	1. Phương pháp nhân giống hữu tính	1	0.75	1	1					2	0	1.75	30
		2. Phương pháp giâm cành	1	0.75	1	1	1	2	1	6.5	3	1	7.25	
		3. Phương pháp chiết cành	1	0.75	1	1					2	0	1.75	
		4. Nhân giống cây trồng bằng nuôi cấy mô tế bào	1	0.75							1	0	0.75	
Tổng			16	12	12	4	8	2	13	32	2	45	100	
Tỉ lệ (%)			40		30		10		20					
			70			30								

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: CÔNG NGHỆ 11 – CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Số CH		TG ph	
			Số CH	TG ph	Số CH	TG ph	Số CH TN	TG ph	Số CH TL	TG ph	TN	TL		
1	Ứng dụng CNSH trong chọn và nhân giống vật nuôi	I. Công nghệ cấy truyền phôi	2	1.5	1	1	1	2			4	0	4.5	20
		II. Thụ tinh trong ống nghiệm	1	0.75	1	1					2	0	1.75	
		III. Ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn giống vật nuôi	1	0.75	1	1					2	0	1.75	
2		I. Thức ăn chăn nuôi	1	0.75	1	1	1	2			3	0	3,75	

	Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	II. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	1	0.75						1	0	0.75	20	
		III. Tiêu chuẩn ăn của vật nuôi	1	0.75	1	1					2	0		1.75
		IV. Khẩu phần ăn của vật nuôi	1	0.75	1	1					2	0		1.75
3	Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi	I. Các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi	1	0.75							1	0	0.75	30
		II. Một số phương pháp chế biến thức ăn chăn nuôi	2	1.5	2	2	1	2	1	6.5	5	1	12	
		III. Ứng dụng công nghệ cao trong chế biến thức ăn	1	0.75	1	1					2	0	1.75	
4	Bảo quản thức ăn chăn nuôi	I. Khái niệm và ý nghĩa của bảo quản	2	1.5	2	2					4	0	3.5	30

		sản theo đặc tính sinh học												
		II. Một số phương pháp nuôi thủy sản ở Việt Nam			a3.3		b3.1		c3.2					
	B10. Giới thiệu về môi trường nuôi thủy sản	I.1 Yêu cầu về thủy lí - hoá	a3.1											
		I. 3 Yêu cầu về thủy sinh			a3.1									
		II. Các yếu tố ảnh hưởng đến MT thủy sản		a3.2		b3.1		b3.1				d3.1		
	Bài 12: Biện pháp xử lý môi trường nuôi thủy sản	I. Một số biện pháp xử lý môi trường nuôi thủy sản	a3.1			b3.1					c3.1			
		II. Ứng dụng CNSH trong xử lí môi trường nuôi thủy sản		a3.2						c3.3				d3.2
	Bài 14: Sinh sản của cá và tôm	I.1 Đặc điểm sinh sản của cá				b3.1								d3.2
		I.2. Đặc điểm sinh sản của tôm					b3.1		c3.4					

		II.1 Kỹ thuật ương nuôi cá giống											d3.1	
		II. 2 Kỹ thuật ương nuôi tôm giống trong bể										d3.2		
DẠNG THỨC 2	B9. Các nhóm thủy sản và một số phương pháp nuôi phổ biến	II. Một số phương pháp nuôi thủy sản ở Việt Nam	a3.1	a3.2	a3.1				c3.3					
	B10. Giới thiệu về môi trường nuôi thủy sản	II. Các yếu tố ảnh hưởng đến MT thủy sản	a3.1		a3.1					c3.3	c3.4			
	Bài 12: Biện pháp xử lý môi trường nuôi thủy sản	II. Ứng dụng CNSH trong xử lí môi trường nuôi thủy sản	a3.1	a3.1	a3.1							d3.2		
	Bài 14: Sinh sản của cá và tôm	II. 2 Kỹ thuật ương nuôi tôm giống trong bể								c3.4	c3.3	d3.2	d3.2	
Dạng thức 1	Tổng số câu		3	3	2	3	2	1	2	1	1	2	1	3
Dạng thức 2	Tổng số câu		3	2	3	0	0	0	1	2	2	2	1	0
	Tổng câu		6	5	5	3	2	1	3	3	3	4	2	3